

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 - 61

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và cho tới ngày lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Đoàn Thành Đạt	Chủ tịch	27/4/2012	25/4/2015
Ông Lê Văn Điệp	Chủ tịch	25/4/2015	
Ông Nguyễn Quốc Tín	Thành viên		
Ông Phan Văn Nghiệp	Thành viên	27/4/2012	25/4/2015
Ông Trần Hoàng Huân	Thành viên		
Ông Lê Phú Cự	Thành viên	27/4/2012	25/4/2015
Ông Lê Vinh Hiền	Thành viên	25/4/2015	
Bà Nguyễn Thị Hường	Thành viên	25/4/2015	
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Nguyễn Hà Trường Hải	Trưởng ban	27/4/2012	12/11/2015
Ông Nguyễn Hà Trường Hải	Thành viên	12/11/2015	
Ông Vũ Duy Hưng	Thành viên		
Ông Trương Bích Huyền	Thành viên	25/4/2015	
Ông Trương Bích Huyền	Trưởng ban	12/11/2015	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Trần Hoàng Huân	Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Vũ Huy Giáp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc		

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính riêng;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



TRẦN HOÀNG HUÂN - Tổng Giám đốc

Tiền Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, được lập ngày 22 tháng 3 năm 2016, từ trang 6 đến trang 61, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THẾ HOÀNG - Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015		31/12/2014	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		366.212.846.611		202.744.227.526	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	47.209.886.501		80.587.505.417	
1. Tiền	111		18.336.045.484		39.146.644.030	
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.873.841.017		41.440.861.387	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.537.639.389		-	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	7.537.639.389		-	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		145.865.879.676		84.600.422.765	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	73.339.404.755		61.074.415.655	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.248.852.208		1.872.931.178	
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	-		177.000.000	
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	69.346.930.114		27.004.869.901	
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(5.069.307.401)		(5.569.793.969)	
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-		41.000.000	
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	163.463.148.280		36.453.354.333	
1. Hàng tồn kho	141		163.785.134.317		36.775.340.370	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(321.986.037)		(321.986.037)	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.136.292.765		1.102.945.011	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	17.637.000		124.055.136	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.118.655.765		893.881.965	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	-		85.007.910	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		111.208.201.676		109.399.729.421	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.277.990.834		18.987.431.393	
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	16.918.431.393		18.918.431.393	
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	5.359.559.441		69.000.000	
II. Tài sản cố định	220		16.053.865.732		19.558.015.748	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	15.820.356.532		19.266.129.248	
Nguyên giá	222		26.142.723.158		26.447.256.306	
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.322.366.626)		(7.181.127.058)	
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	233.509.200		291.886.500	
Nguyên giá	228		350.263.800		350.263.800	
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(116.754.600)		(58.377.300)	
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	-		802.108.000	
Nguyên giá	231		-		802.108.000	
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-		-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		147.210.458		285.083.295	
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	147.210.458		285.083.295	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		65.284.553.704		63.758.889.542	
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	77.519.345.695		77.519.345.695	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	260.000.000		260.000.000	
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(13.094.791.991)		(14.020.456.153)	
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	600.000.000		-	
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.444.580.948		6.008.201.443	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.800.719.605		835.819.065	
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	4.643.861.343		5.172.382.378	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		477.421.048.287		312.143.956.947	

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		272.297.676.287	148.032.830.451
I. Nợ ngắn hạn	310		253.637.926.287	145.011.830.451
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	48.799.328.778	50.087.891.603
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	34.584.957.167	39.194.157.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	2.261.306.402	2.657.541.905
4. Phải trả người lao động	314		3.112.350.137	2.837.296.105
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	31.211.995.116	30.810.859.241
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	3.158.871.086	3.042.747.983
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	128.674.011.509	14.144.618.537
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	1.060.295.439	574.511.280
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	774.810.653	1.662.206.797
II. Nợ dài hạn	330		18.659.750.000	3.021.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	18.659.750.000	3.021.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		205.123.372.000	164.111.126.496
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	205.123.372.000	164.111.126.496
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.700.000.000	10.700.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		30.182.457.785	28.489.791.061
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		64.240.914.215	24.921.335.435
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		9.025.182.671	641.766.723
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		55.215.731.544	24.279.568.712
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		477.421.048.287	312.143.956.947

Tiền Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2016



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯƠNG
Kế toán trưởng

HUỲNH THỊ MỸ HƯƠNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B02-DN


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		209.627.190.688	205.008.367.899
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		191.580.526	540.544.082
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	209.435.610.162	204.467.823.817
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	197.236.659.735	184.042.305.242
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.198.950.427	20.425.518.575
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	59.661.865.438	20.349.340.253
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.106.341.916	703.827.314
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.101.743.934	693.303.702
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.010.431.882	3.326.825.419
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.674.159.574	11.772.390.296
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56.069.882.493	24.971.815.799
11. Thu nhập khác	31		738.009.363	1.688.111.353
12. Chi phí khác	32		140.058.934	267.727.187
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	597.950.429	1.420.384.166
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.667.832.922	26.392.199.965
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	923.580.343	1.391.945.231
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	528.521.035	720.686.022
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		55.215.731.544	24.279.568.712

Tiền Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2016




LÊ MỸ PHƯỢNG
 Kế toán trưởng


HUỲNH THỊ MỸ HƯƠNG
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		56.667.832.922	26.392.199.965
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.382.128.322	2.305.273.435
- Các khoản dự phòng	03		(940.366.571)	(233.186.295)
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		4.597.982	10.387.894
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(59.611.328.084)	(21.512.862.767)
- Chi phí lãi vay	06		1.101.743.934	693.303.702
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		604.608.505	7.655.115.934
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	VII	(21.237.083.256)	37.727.485.082
- (Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		(123.018.435.574)	13.096.088.741
- Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	3.023.341.682	3.878.714.592
- Tăng chi phí trả trước	12		(1.858.482.404)	(527.781.671)
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII	(2.995.286.462)	(1.159.055.705)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.457.263.095)	(290.082.615)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		101.714.063	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.172.207.287)	(1.481.322.276)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(149.009.093.828)	58.899.162.082
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(9.999.468.907)	(4.107.465.789)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	VII	1.583.584.546	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.137.639.389)	(10.815.141.393)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.177.000.000	6.719.710.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	15.844.453.672	16.792.357.029
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.467.929.922	8.589.459.847
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		170.246.406.716	27.341.909.270
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(40.078.263.744)	(20.076.046.191)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(16.000.000.000)	(12.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		114.168.142.972	(5.334.136.921)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(33.373.020.934)	62.154.485.008
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		80.587.505.417	18.443.408.303
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.597.982)	(10.387.894)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		47.209.886.501	80.587.505.417



Tiền Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2016

TRẦN HOÀNG HOÀN
Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯỢNG
Kế toán trưởng

HUỶNH THỊ MỸ HƯƠNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (tên tiếng Anh là Tien Giang Investment and Construction Joint Stock Company, tên viết tắt là TICCO) tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang, được cổ phần hóa theo Quyết định số 5017/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành ngày 5 tháng 12 năm 2003. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5303000020 (số mới là 1200526842) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, thay đổi đến lần thứ 12 ngày 23 tháng 9 năm 2014.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 51/2011/QĐ-SGDHCM ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với số lượng và giá trị cổ phiếu niêm yết tương ứng là 8.000.000 cổ phiếu và 80.000.000.000 VND. Ngày 28 tháng 7 năm 2011, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là THG.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 28/2011/GCNCP-VSD-1 ngày 19 tháng 02 năm 2014 và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 02 năm 2014 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 8.000.000 cổ phiếu lên 10.000.000 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.

- **Vốn điều lệ** : 100.000.000.000 VND
Số cổ phiếu : 10.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Điện thoại : (84-073) 3 872 878
Fax : (84-073) 3 850 597
Website : www.ticco.com.vn
Email : ticco@ticco.com.vn
Mã số thuế : 1 2 0 0 5 2 6 8 4 2

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Chi nhánh

Tên Chi nhánh : Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL)

Địa chỉ : Số 166, Đường Ấp Bắc, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Mã số thuế : 1 2 0 0 5 2 6 8 4 2 - 0 0 7

Địa điểm kinh doanh

Địa điểm số 1 : Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa

Địa điểm số 2 : Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi

Địa điểm số 3 : Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng

Địa điểm số 4 : Xí nghiệp Thi công Cơ giới

Địa chỉ : Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

2. **Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất - Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ - Kinh doanh bất động sản.

3. **Ngành, nghề kinh doanh**

Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương. Kinh doanh cát san lấp. Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đầu giá bất động sản, quản lý bất động sản. Thi công xây dựng các công trình dân dụng. Thi công xây dựng các công trình công nghiệp. Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước. San lấp mặt bằng. Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan. Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi. Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn. Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Kinh doanh vật liệu xây dựng. Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát. Quảng cáo bất động sản. Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Khai thác vận tải; lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thi công công trình xây dựng thủy lợi; Thi công cơ giới; Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí; Kinh doanh vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 3 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, 1 công ty liên kết có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty mẹ, 1 Chi nhánh và 4 Xí nghiệp hạch toán phụ thuộc. Chi tiết như sau:

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Lô 1-6 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, kinh doanh bê tông	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	Số 3 Lê Lợi, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	75,42%	75,42%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Testco	Lô 1, 2, 3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình	20%	20%

Chi nhánh và các Xí nghiệp trực thuộc hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sân Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL)	Số 166, Đường Ấp Bắc, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Kinh doanh bất động sản
Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí
Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi
Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh,	Kinh doanh vật liệu xây

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu
dựng	Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	dựng
Xí nghiệp Thi công Cơ giới	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công cơ giới, cho thuê thiết bị

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 149 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 152 người).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.2, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 200 thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Theo đó, một số số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại để phù hợp với số liệu so sánh với số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, xem Thuyết minh số VIII.5.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là kỳ kế toán năm thứ 12 của Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Áp dụng hướng dẫn Chế độ kế toán mới và thay đổi chính sách kế toán

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho kỳ kế toán năm bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi. Thông tư 200 thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản đầu tư vào công ty con và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

vào việc đưa các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm phải thu về bán vật liệu xây dựng, phải thu thi công công trình xây dựng thủy lợi, thi công cơ giới, phải thu về sửa chữa, gia công cơ khí và phải thu về chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	2 - 12
Phương tiện vận tải	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 4

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán của Công ty.

Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,... tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển chi phí vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị nhỏ)/ chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị lớn và liên quan đến nhiều kỳ sản xuất kinh doanh).

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là các quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ chờ tăng giá.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản nắm giữ chờ tăng giá. Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư bị giảm giá so với giá thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy, thì nguyên giá của bất động sản đầu tư được ghi giảm tương ứng với tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Khi bất động sản đầu tư được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ trong khoảng thời gian trả trước từ 2 năm đến 4 năm, riêng các công cụ, dụng cụ là coffa, cừ,... sử dụng cho hoạt động thi công xây dựng thủy lợi được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo quyết toán chi phí công trình.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, nhận giá trị công trình thi công, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả là các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, Công ty tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả, lãi góp vốn đầu tư; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,.. và các khoản phải trả khác.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng.

Chi phí bảo hành công trình xây dựng/ cơ khí

Dự phòng cho bảo hành được lập cho từng loại sản phẩm, công trình xây dựng có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 1% trên doanh thu các sản phẩm và công trình xây dựng có yêu cầu bảo hành.

15. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.
- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

16. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu nói trên, các khoản tiền thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào chi tiêu người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về Hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo 2 trường hợp:

- (a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính riêng mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- (b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Phần công việc đã hoàn thành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính riêng của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

19. Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng

Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh trực tiếp cho các hoạt động phát triển đất, nhà và các chi phí khác có liên quan được phân bổ trên cơ sở hợp lý cho các hoạt động này bao gồm:

- Các chi phí về đất và phát triển đất;
- Các chi phí xây dựng và liên quan đến xây dựng;
- Các chi phí khác có liên quan phát sinh trong quá trình hình thành bất động sản như các chi phí phát sinh từ hoạt động phát triển đất và công trình trên đất hiện tại và trong tương lai của dự án (như chi phí phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật chung và chi phí phát triển quỹ đất bắt buộc dành cho các mục đích công cộng...).

20. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

22. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hoãn lại phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

23. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Tiền mặt	480.625.977	600.310.193
Tiền gửi ngân hàng (i)	17.855.419.507	38.546.333.837
Các khoản tương đương tiền (ii)	28.873.841.017	41.440.861.387
Cộng	<u>47.209.886.501</u>	<u>80.587.505.417</u>

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số V.20, Công ty đã thế chấp toàn bộ số dư tiền gửi ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.

(ii) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng trong tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4%/năm đến 4,6%/năm (năm 2014: 4%/năm đến 7%/năm).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Trong số dư tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, số dư tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang là 2.100.088.723 VND, đã được bảo đảm cho các khoản bảo lãnh ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2015/433488/HĐBL ngày 14 tháng 8 năm 2015 (xem Thuyết minh số V.20).

2. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Ngắn hạn	7.537.639.389	7.537.639.389	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn	7.537.639.389	7.537.639.389	-	-
Dài hạn	600.000.000	600.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn	600.000.000	600.000.000	-	-
Cộng	8.137.639.389	8.137.639.389	-	-

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm (ngắn hạn) và trên 1 năm (dài hạn) tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang với lãi suất từ 5,1% /năm đến 6,4%/năm.

Trong đó, số dư tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang là 2.654.457.998 VND (ngắn hạn: 2.054.457.998 VND và dài hạn: 600.000.000 VND), đã được bảo đảm cho các khoản bảo lãnh ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2015/433488/HĐBL ngày 14 tháng 8 năm 2015 (xem Thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	31/12/2015			31/12/2014		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Đầu tư vào công ty con	77.519.345.695	(13.094.791.991)	73.300.116.189	77.519.345.695	(14.020.456.153)	66.070.286.189
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (i)	38.000.000.000	-	38.000.000.000	38.000.000.000	-	38.000.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (iii)	25.000.000.000	(13.094.791.991)	18.932.791.241	25.000.000.000	(14.020.456.153)	11.905.208.009
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang (iii)	14.519.345.695	-	16.367.324.948	14.519.345.695	-	16.165.078.180
Đầu tư vào công ty liên kết	260.000.000	-	324.840.313	260.000.000	-	302.162.134
Công ty Cổ phần Testco (iv)	260.000.000	-	324.840.313	260.000.000	-	302.162.134
Cộng	77.779.345.695	(13.094.791.991)	73.624.956.502	77.779.345.695	(14.020.456.153)	66.372.448.323

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

- (i) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với giá trị vốn góp là 38.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh bê tông. Trong năm 2015, Công ty đã ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính liên quan đến khoản lợi nhuận hoạt động sản xuất, kinh doanh từ Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với số tiền là 50.448.270.560 VND (năm 2014: 17.535.844.663 VND).
- (ii) Khoản đầu tư vào thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO với giá trị vốn góp là 25.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO là thi công công trình xây dựng thủy lợi. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có số dư dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO đã được trích lập liên quan đến khoản lỗ hoạt động kinh doanh năm 2013 của công ty này với số tiền là 13.094.791.991 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 14.020.456.153 VND). Hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO lãi 6.700.537.407 VND, Công ty đã ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong năm (năm 2014: 925.664.162 VND).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- (iii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang với giá trị vốn góp là 14.519.345.695 VND, chiếm tỷ lệ 75,42% vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang là thi công công trình xây dựng thủy lợi. Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang trong năm 2015 lãi 268.158.880 VND (năm 2014: 347.926.480 VND), công ty này chưa có quyết định chia lợi nhuận trong năm.
- (iv) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Testco với giá trị vốn góp là 260.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Testco là thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình. Trong năm 2015, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập tài chính liên quan đến khoản cổ tức thu được từ Công ty Cổ phần Testco với số tiền là 35.100.000 VND (năm 2014: 36.533.446 VND).

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết này là giá được xác định theo phương pháp giá trị tài sản ròng căn cứ vào Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Phải thu khách hàng bán vật liệu xây dựng	4.414.526.225	1.711.827.205
Phải thu khách hàng thi công công trình xây dựng	64.125.265.320	47.343.218.068
Phải thu khách hàng sửa chữa, gia công cơ khí	2.386.010.994	3.717.275.869
Phải thu khách hàng thi công cơ giới	356.366.435	595.529.734
Phải thu khách hàng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	2.057.235.781	7.706.564.779
Cộng	<u>73.339.404.755</u>	<u>61.074.415.655</u>

Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	32.490.000	557.438.117
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	3.304.864.678	1.231.016.530
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	800.000.000	1.624.057.600
Cộng	<u>4.137.354.678</u>	<u>3.412.512.247</u>

Công ty đã thế chấp quyền đòi nợ (khoản phải thu) để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Trả trước cho người bán kinh doanh vật liệu xây dựng	550.348.839	34.708.136
Trả trước cho người bán thi công công trình	6.728.268.508	1.552.755.304
Trả trước cho người bán sửa chữa, gia công cơ khí	3.423	245.118.738
Trả trước cho người bán thi công cơ giới	-	-
Trả trước cho người bán liên quan đến hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	970.231.438	40.349.000
Cộng	<u>8.248.852.208</u>	<u>1.872.931.178</u>

Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	768.008.000	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	1.981.780.394	898.955.000
Công ty Cổ phần Testco	10.000.000	-
Cộng	<u>2.759.788.394</u>	<u>898.955.000</u>

5. Phải thu về cho vay

	<u>31/12/2015</u>		<u>31/12/2014</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	177.000.000	-
Cho ông Lê Thành Đạo vay ngắn hạn	-	-	77.000.000	-
Cho ông Phan Văn Châu vay ngắn hạn	-	-	100.000.000	-
b) Phải thu về cho vay dài hạn	16.918.431.393	-	18.918.431.393	-
Cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO vay dài hạn (*)	16.918.431.393	-	16.918.431.393	-
Cho Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO vay dài hạn	-	-	2.000.000.000	-
Cộng	<u>16.918.431.393</u>	-	<u>19.095.431.393</u>	-

Công ty cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (công ty con) vay theo Hợp đồng cho vay số 003/HĐ.2014 ngày 01 tháng 5 năm 2014, hạn mức cho vay là 22.638.141.393 VND, thời hạn cho vay là 36 tháng với lãi suất 1%/năm (năm 2014: 1%/ năm). Số dư phải thu cho vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 16.918.431.393 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 16.918.431.393 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

6. Phải thu khác

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	69.346.930.114	(10.500.000)	27.004.869.901	-
Công ty TNHH Xây dựng TICCO	6.700.537.407	-	1.487.796.599	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	50.491.506.551	-	17.661.952.759	-
Sở Tài chính tỉnh An Giang	255.168.853	-	416.416.000	-
Tạm ứng nhân viên	5.735.644.229	-	3.714.551.461	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.164.073.074	(10.500.000)	3.724.153.082	-
b) Phải thu dài hạn khác	5.359.559.441	-	69.000.000	-
Ký quỹ vỏ chai oxy	69.000.000	-	69.000.000	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	5.290.559.441	-	-	-
Cộng	74.706.489.555	(10.500.000)	27.073.869.901	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**7. Nợ xấu**

	31/12/2015			31/12/2014		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.800.780.901	20.000.000	(4.780.780.901)	5.410.728.431	118.960.962	(5.291.767.469)
Công ty Cổ phần Giao thông vận tải Kiên Giang	925.888.360	-	(925.888.360)	925.888.360	-	(925.888.360)
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư (C&T)	321.630.568	-	(321.630.568)	321.630.568	-	(321.630.568)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	284.333.500	-	(284.333.500)	284.333.500	-	(284.333.500)
Các khách hàng bán bê tông	1.513.769.863	-	(1.513.769.863)	1.533.769.863	-	(1.533.769.863)
Các khách hàng khác	1.755.158.610	20.000.000	(1.735.158.610)	2.345.106.140	118.960.962	(2.226.145.178)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	278.026.500	-	(278.026.500)	278.026.500	-	(278.026.500)
Công ty Sagel	115.496.500	-	(115.496.500)	115.496.500	-	(115.496.500)
Công ty Kiến trúc P.A	50.000.000	-	(50.000.000)	50.000.000	-	(50.000.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Simon	56.000.000	-	(56.000.000)	56.000.000	-	(56.000.000)
DNTN Tấn Hưng 1	40.349.000	-	(40.349.000)	40.349.000	-	(40.349.000)
Công ty TNHH Thiết kế & Quảng cáo Đ.P.Nam	16.181.000	-	(16.181.000)	16.181.000	-	(16.181.000)
Phải thu ngắn hạn khác	10.500.000	-	(10.500.000)	-	-	-
Ông Nguyễn Hữu Đăng Khoa	10.500.000	-	(10.500.000)	-	-	-
Cộng	5.089.307.401	20.000.000	(5.069.307.401)	5.688.754.931	118.960.962	(5.569.793.969)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán hàng, xây dựng, cung cấp dịch vụ, chuyển nhượng quyền sử dụng đất,... các khoản trả trước người bán hay các khoản phải thu khác,... đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khách hàng khó có khả năng thanh toán, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự.
- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,... theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

8. Hàng tồn kho

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.818.810.755	-	2.567.510.622	-
Công cụ, dụng cụ	3.999.125.848	-	1.963.323.636	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	151.981.234.415	(321.986.037)	30.375.698.322	(321.986.037)
Hàng hóa	5.985.963.299	-	1.868.807.790	-
Cộng	163.785.134.317	(321.986.037)	36.775.340.370	(321.986.037)

(*) Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang như sau:

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Các công trình gia công cơ khí	690.892.746	-	2.603.176.140	-
Các công trình xây dựng thủy lợi	3.099.329.745	(321.986.037)	3.024.031.956	(321.986.037)
Các dự án kinh doanh bất động sản (**)	148.191.011.924	-	24.734.950.181	-
Các công trình thi công cơ giới	-	-	13.540.045	-
Cộng	151.981.234.415	(321.986.037)	30.375.698.322	(321.986.037)

(**) Như trình bày tại Thuyết minh số V.20, Công ty đã thế chấp các quyền sử dụng đất của Dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	17.637.000	124.055.136
Công cụ, dụng cụ	-	36.924.697
Chi phí sửa chữa	-	87.130.439
Chi phí khác	17.637.000	-
b) Chi phí trả trước dài hạn	2.800.719.605	835.819.065
Công cụ, dụng cụ	2.108.618.484	806.777.943
Chi phí sửa chữa	426.752.840	29.041.122
Chi phí khác	265.348.281	-
Cộng	<u>2.818.356.605</u>	<u>959.874.201</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2015	3.933.306.563	14.064.003.037	8.122.434.888	327.511.818	26.447.256.306
Tăng trong năm	-	-	-	48.181.818	48.181.818
Mua sắm trong năm	-	-	-	48.181.818	48.181.818
Giảm trong năm	-	-	352.714.966	-	352.714.966
Nhượng bán, thanh lý	-	-	352.714.966	-	352.714.966
31/12/2015	3.933.306.563	14.064.003.037	7.769.719.922	375.693.636	26.142.723.158
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2015	2.180.841.157	1.920.094.151	2.758.917.423	321.274.327	7.181.127.058
Tăng trong năm	490.717.404	1.879.721.027	961.441.332	12.260.219	3.344.139.982
Khấu hao trong năm	490.717.404	1.879.721.027	961.441.332	12.260.219	3.344.139.982
Giảm trong năm	-	-	202.900.414	-	202.900.414
Nhượng bán, thanh lý	-	-	202.900.414	-	202.900.414
31/12/2015	2.671.558.561	3.799.815.178	3.517.458.341	333.534.546	10.322.366.626
Giá trị còn lại					
31/12/2014	1.752.465.406	12.143.908.886	5.363.517.465	6.237.491	19.266.129.248
31/12/2015	1.261.748.002	10.264.187.859	4.252.261.581	42.159.090	15.820.356.532
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng:					
31/12/2014	875.399.311	347.482.705	1.393.829.361	302.561.818	2.919.273.195
31/12/2015	527.255.152	347.482.705	1.393.829.361	327.511.818	2.596.079.036

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
GTCL của TSCĐ đang thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.20):					
31/12/2014	1.159.560.093	3.806.659.880	1.036.307.401	10.395.827	6.012.923.201
31/12/2015	1.010.002.190	10.264.187.859	3.512.002.153	42.159.090	14.828.351.292

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán của Công ty, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

	01/01/2015	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/1/2015
Nguyên giá	350.263.800	-	-	350.263.800
Giá trị hao mòn lũy kế	58.377.300	58.377.300	-	116.754.600
Giá trị còn lại	291.886.500	(58.377.300)	-	233.509.200

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư phản ánh giá trị của các quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ chờ tăng giá.

Khoản mục	01/01/2015	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2015
Nguyên giá	802.108.000	-	802.108.000	-
Tồn thất do suy giảm giá trị	-	-	-	-
Giá trị còn lại	802.108.000	-	802.108.000	-

Các quyền sử dụng đất của Công ty tại Quang Trung - Cái Cui, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với diện tích đất tương ứng là 125,5 m² và 103,5 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00462 và số 00463 do Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 30 tháng 11 năm 2004.

Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng các quyền sử dụng đất này với số tiền thu được là 775.350.364 VND, lỗ chuyển nhượng là 26.757.636 VND. Số tiền thu chuyển nhượng và nguyên giá xóa sổ các quyền sử dụng đất này được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với khoản mục “doanh thu kinh doanh bất động sản” và “giá vốn kinh doanh bất động sản”.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2015	31/12/2014
Chi phí xây dựng Nhà máy bê tông	98.134.800	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	49.075.658	285.083.295
Cộng	147.210.458	285.083.295

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm và năm trước như sau:

	Giá vốn Khu Dân cư Trương Định năm 2011	Số tiền tạm thu hoạt động kinh doanh bất động sản	Chi phí dự phòng	Các khoản lỗ tính thuế	Cộng
01/01/2014	256.050.167	17.474.956	-	5.619.543.277	5.893.068.400
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm 2014	(146.242.324)	53.712.394	-	(628.156.092)	(720.686.022)
31/12/2014	109.807.843	71.187.350	-	4.991.387.185	5.172.382.378
01/01/2015	109.807.843	71.187.350	-	4.991.387.185	5.172.382.378
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm 2015	(24.395.891)	(66.747.350)	64.397.207	(501.775.001)	(528.521.035)
31/12/2015	85.411.952	4.440.000	64.397.207	4.489.612.184	4.643.861.343

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 22.448.060.918 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 22.688.123.570 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận với số tiền 4.489.612.184 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 4.991.387.185 VND) theo khoản lỗ trên.

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm	31/12/2015	31/12/2014	Ghi chú
2015	-	1.694.250.683	Lỗ tính thuế năm 2011
2016	7.351.853.674	7.608.259.623	Lỗ tính thuế năm 2012
2017	13.385.613.264	13.385.613.264	Lỗ tính thuế năm 2013
2019	1.710.593.980	-	Lỗ tính thuế năm 2015
Cộng	22.448.060.918	22.688.123.570	

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**15. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán vật liệu xây dựng	954.514.900	954.514.900	105.497.036	105.497.036
Phải trả người bán thi công công trình	46.250.473.331	46.250.473.331	48.429.290.608	48.429.290.608
Phải trả người bán sửa chữa, gia công cơ khí	135.215.345	135.215.345	180.614.615	180.614.615
Phải trả người bán thi công cơ giới	186.578.712	186.578.712	964.985.993	964.985.993
Phải trả người bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1.272.546.490	1.272.546.490	407.503.351	407.503.351
Cộng	48.799.328.778	48.799.328.778	50.087.891.603	50.087.891.603
Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Tigon	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000
Công ty Điện Công Nghiệp CaBa	5.693.550	5.693.550	5.693.550	5.693.550
Công ty TNHH TM - DV Lê Phúc	53.500.000	53.500.000	53.500.000	53.500.000
Công ty TNHH XD TM Tứ Gia	4.300.000	4.300.000	4.300.000	4.300.000
Công ty TNHH TM - DV Địa ốc Hoàng Quân	16.500.000	16.500.000	16.500.000	16.500.000
Công ty TNHH Thiết kế - Xây dựng Milimet	-	-	41.500.000	41.500.000
Công ty TNHH XD TM DV Thủy Luân	14.132.590	14.132.590	14.132.590	14.132.590
Cộng	96.626.140	96.626.140	138.126.140	138.126.140
Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan				
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	16.242.700	16.242.700	11.703.000	11.703.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	34.380.631.295	34.380.631.295	33.856.758.770	33.856.758.770
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	2.280.932.426	2.280.932.426	5.757.898.026	5.757.898.026
Công ty Cổ phần Testco	-	-	30.899.600	30.899.600
Cộng	36.677.806.421	36.677.806.421	39.657.259.396	39.657.259.396

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Người mua vật liệu xây dựng trả tiền trước	194.542.500	-
Người mua thi công công trình trả tiền trước	25.472.806.167	30.855.741.500
Người mua sửa chữa, gia công cơ khí trả tiền trước	97.397.000	1.376.245.000
Người mua thi công cơ giới	33.800.000	101.024.000
Người mua chuyển nhượng quyền sử dụng đất trả tiền trước	8.786.411.500	6.861.146.500
Cộng	<u>34.584.957.167</u>	<u>39.194.157.000</u>

Người mua trả tiền trước ngắn hạn là bên liên quan

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO

97.397.000

365.785.000

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiêu	<u>01/01/2015</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>31/12/2015</u>
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước (*)	(85.007.910)	3.128.275.179	3.043.267.269	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.414.919.986	923.580.343	1.457.263.095	1.881.237.234
Thuế thu nhập cá nhân	242.621.919	837.124.598	699.677.349	380.069.168
Các loại thuế khác	-	307.395.600	307.395.600	-
Thuế môn bài	-	8.000.000	8.000.000	-
Thuế đất	-	299.395.600	299.395.600	-
Cộng	<u>2.572.533.995</u>	<u>5.196.375.720</u>	<u>5.507.603.313</u>	<u>2.261.306.402</u>

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán riêng:

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (*)	85.007.910	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>2.657.541.905</u>	<u>2.261.306.402</u>

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- Thuế suất áp dụng :

+ Thuế suất 5% : Hoạt động thi công đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp

+ Thuế suất 10% : Hoạt động khác

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Phải trả gia công sản phẩm cơ khí	76.460.600	83.398.340
Giá vốn ước tính của các dự án Khu Dân cư	26.451.337.986	26.582.466.355
Chi phí thi công công trình xây dựng	2.255.233.224	3.881.957.757
Phải trả chi phí thi công cơ giới	240.513.927	-
Chi phí lãi vay phải trả	2.124.963.099	27.147.254
Các chi phí phải trả khác	63.486.280	235.889.535
Cộng	<u>31.211.995.116</u>	<u>30.810.859.241</u>

19. Phải trả ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	32.532.343	56.102.571
Bảo hiểm xã hội	1.654.063	29.148
Thù lao HĐQT	66.688.732	66.688.732
Thuế TNCN	5.967.802	5.467.802
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp	1.721.032.989	1.721.032.989
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Hoán đổi nền đất dự án KDC Trương Định nổi dài	318.999.998	258.999.998
Lãi góp vốn KDC Trương Định nổi dài	-	173.838.958
Phải trả về cổ phần hóa	176.790.020	176.790.020
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang (*)	-	85.832.000
Công ty Cổ phần Testco (*)	13.186.591	13.186.591
Các khoản phải trả khác	337.239.374	-
Cộng	<u>3.158.871.086</u>	<u>3.042.747.983</u>

Số nợ quá hạn chưa thanh toán

Thù lao HĐQT	66.688.732	66.688.732
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp	1.721.032.989	1.721.032.989
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Phải trả về cổ phần hóa	176.790.020	176.790.020
Công ty Cổ phần Testco (*)	13.186.591	13.186.591
Cộng	<u>2.462.477.506</u>	<u>2.462.477.506</u>

Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)
(xem Thuyết minh số VIII.2)

<u>13.186.591</u>	<u>99.018.591</u>
--------------------------	--------------------------

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

20. Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2015		Trong năm		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	128.674.011.509	128.674.011.509	152.273.656.716	(37.744.263.744)	14.144.618.537	14.144.618.537
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>121.373.981.509</i>	<i>121.373.981.509</i>	<i>144.973.626.716</i>	<i>(37.060.063.744)</i>	<i>13.460.418.537</i>	<i>13.460.418.537</i>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (i)	20.884.739.309	20.884.739.309	44.484.384.516	(37.060.063.744)	13.460.418.537	13.460.418.537
Vay ngắn hạn cá nhân - Dự án KDC Lê Văn Phẩm (ii)	100.489.242.200	100.489.242.200	100.489.242.200	-	-	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>7.300.030.000</i>	<i>7.300.030.000</i>	<i>7.300.030.000</i>	<i>(684.200.000)</i>	<i>684.200.000</i>	<i>684.200.000</i>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả	280.000.000	280.000.000	280.000.000	(351.200.000)	351.200.000	351.200.000
Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả	-	-	-	(333.000.000)	333.000.000	333.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả	7.020.030.000	7.020.030.000	7.020.030.000	-	-	-
b) Vay dài hạn	18.659.750.000	18.659.750.000	17.972.750.000	(2.334.000.000)	3.021.000.000	3.021.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (iii)	280.000.000	280.000.000	280.000.000	(351.200.000)	351.200.000	351.200.000
Trong vòng 1 năm						

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	31/12/2015		Trong năm		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	407.000.000	407.000.000	(280.000.000)		687.000.000	687.000.000
Cộng	687.000.000	687.000.000	-	(351.200.000)	1.038.200.000	1.038.200.000
Trừ: Số phải trả trong vòng 1 năm (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(280.000.000)	(280.000.000)	(280.000.000)	351.200.000	(351.200.000)	(351.200.000)
Số phải trả sau 12 tháng	407.000.000	407.000.000	(280.000.000)	-	687.000.000	687.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang						
Trong vòng 1 năm	-	-	-	(333.000.000)	333.000.000	333.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	-	-	-	(2.334.000.000)	2.334.000.000	2.334.000.000
Cộng	-	-	-	(2.667.000.000)	2.667.000.000	2.667.000.000
Trừ: Số phải trả trong vòng 1 năm (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	-	-	-	333.000.000	(333.000.000)	(333.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	-	-	-	(2.334.000.000)	2.334.000.000	2.334.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang (iv)						
Trong vòng 1 năm	7.020.030.000	7.020.030.000	7.020.030.000	-	-	-
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	18.252.750.000	18.252.750.000	18.252.750.000	-	-	-
Cộng	25.272.780.000	25.272.780.000	25.272.780.000	-	-	-
Trừ: Số phải trả trong vòng 1 năm (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(7.020.030.000)	(7.020.030.000)	(7.020.030.000)	-	-	-
Số phải trả sau 12 tháng	18.252.750.000	18.252.750.000	18.252.750.000	-	-	-
Tổng cộng	147.333.761.509	147.333.761.509	170.246.406.716	(40.078.263.744)	17.165.618.537	17.165.618.537

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có chi tiết các khoản vay và nợ như sau:

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/433488/HĐTĐ ngày 14 tháng 8 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 30.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2015 và 6 tháng cho từng khoản vay cụ thể. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất Ngân hàng trong từng thời kỳ, lãi suất áp dụng là 7%/ năm (năm 2014: từ 6%/ năm đến 9%/ năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng và gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi và thi công các công trình. Công ty sử dụng quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1), toàn bộ tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh số V.10), toàn bộ số dư tiền ngân hàng (xem Thuyết minh số V.1) và quyền đòi nợ (khoản phải thu) (xem Thuyết minh số V.3) để thế chấp cho khoản vay này.

Ngoài ra, Công ty còn ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2015/433488/HĐBL ngày 14 tháng 8 năm 2015 với hạn mức bảo lãnh là 150.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2015. Như điều kiện đảm bảo tại Hợp đồng tín dụng hạn mức được trình bày ở trên, Công ty còn ký quỹ 5%/ giá trị bảo lãnh bằng tiền gửi không kỳ hạn của Bên được bảo lãnh hoặc cầm cố bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, số dư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang cho Công ty là 103.822.200.653 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 104.916.744.852 VND).

- (ii) Công ty vay ngắn hạn các cá nhân trong và ngoài Công ty để hỗ trợ cho Dự án KDC Lê Văn Phẩm hay Dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, đây là Dự án bán đất nền của Công ty được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 9 tháng 01 năm 2014. Các Hợp đồng vay tiền có thời hạn 1 năm, lãi suất vay được thỏa thuận với các đối tượng: 0%/năm cho các đối tượng cho vay thuộc diện đền bù giải tỏa trong Khu Dân cư, 6%/năm cho các đối tượng cho vay trong tháng 02 năm 2015 và 3%/năm cho các đối tượng cho vay trong thời gian sau tháng 02 năm 2015.
- (iii) Các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang với chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng	Số 01/2012/HĐ ngày 29/08/2012	Số 01/2013/HĐ ngày 11/04/2013	Số 02/2013/HĐ ngày 10/06/2013	Cộng
Hạn mức vay (VND)	828.545.200	840.000.000	560.000.000	
Thời hạn vay		60 tháng		
Lãi suất	Lãi suất thả nổi, lãi suất áp dụng từ 9,5%/năm - 9,7%/năm (năm 2014: 9,5%/năm - 11,5%/năm)			
Mục đích vay	Mua máy cắt thép và máy chấn tole	Mua máy đào Kobelco	Mua máy chấn tole Komatsu	
	Công ty sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay			
Đảm bảo tiền vay		- Quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1); - Toàn bộ tài sản cố định hữu hình		

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Hợp đồng tín dụng	Số 01/2012/HĐ ngày 29/08/2012	Số 01/2013/HĐ ngày 11/04/2013	Số 02/2013/HĐ ngày 10/06/2013	Cộng
	của Công ty (xem Thuyết minh số V.10)			
31/12/2015	-	407.000.000	280.000.000	687.000.000
31/12/2014	71.200.000	575.000.000	392.000.000	1.038.200.000

- (iv) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 0282/15/TD/XXVI ngày 10 tháng 02 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 45.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 48 tháng, thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn thực hiện Dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An, thành phố Mỹ Tho (Dự án Khu Dân cư Lê Văn Phẩm). Công ty đã rút vốn vay trong năm 2015 với số tiền là 25.272.780.000 VND, sau thời gian ân hạn, số tiền vay được trả hàng tháng là 702.003.000 VND. Công ty sử dụng các quyền sử dụng đất của Dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.8).

21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	31/12/2015	31/12/2014
Dự phòng phải trả các công trình cơ khí	295.786.355	574.511.280
Dự phòng phải trả các công trình thi công xây dựng	764.509.084	-
Cộng	1.060.295.439	574.511.280

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2015	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận (*)	Thu hồi các quỹ từ công ty con	Chi/ sử dụng các quỹ	Khấu hao TSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	31/12/2015
2014						
Quỹ khen thưởng	615.383.759	404.448.254	-	(511.763.952)	-	508.068.061
Quỹ phúc lợi	1.234.003.985	808.896.508	-	(969.558.324)	-	1.073.342.169
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	100.245.735	-	-	-	(20.388.960)	79.856.775
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	939.792	-	-	-	-	939.792
Cộng	1.950.573.271	1.213.344.762	-	(1.481.322.276)	(20.388.960)	1.662.206.797
2015						
Quỹ khen thưởng	508.068.061	780.319.359	101.714.063	(1.370.954.111)	-	19.147.372
Quỹ phúc lợi	1.073.342.169	423.166.681	-	(801.253.176)	-	695.255.674
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	79.856.775	-	-	-	(20.388.960)	59.467.815
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	939.792	-	-	-	-	939.792
Cộng	1.662.206.797	1.203.486.040	101.714.063	(2.172.207.287)	(20.388.960)	774.810.653

(*) Xem trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế tại Thuyết minh số V.23

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

23. Vốn đầu tư chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2014	80.000.000.000	10.700.000.000	40.724.043.436	7.091.667.202	14.529.191.908	153.044.902.546
Lợi nhuận năm 2014	-	-	-	-	24.279.568.712	24.279.568.712
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	20.000.000.000	-	(20.000.000.000)	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	674.080.423	-	(1.887.425.185)	(1.213.344.762)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
31/12/2014	100.000.000.000	10.700.000.000	21.398.123.859	7.091.667.202	24.921.335.435	164.111.126.496
Trình bày lại (xem Thuyết minh số VIII.5)	-	-	7.091.667.202	(7.091.667.202)	-	-
01/01/2015	100.000.000.000	10.700.000.000	28.489.791.061	-	24.921.335.435	164.111.126.496
Lợi nhuận năm 2015	-	-	-	-	55.215.731.544	55.215.731.544
Trích lập các quỹ	-	-	1.692.666.724	-	(2.896.152.764)	(1.203.486.040)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(13.000.000.000)	(13.000.000.000)
31/12/2015	100.000.000.000	10.700.000.000	30.182.457.785	-	64.240.914.215	205.123.372.000

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/NQ.ĐHĐCĐ và được Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá (VND/ cổ phiếu)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

24. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán riêng

Ngoại tệ các loại

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Đô la Mỹ	USD	389,35	399,56
Đồng tiền chung Châu Âu	EUR	<u>3.383,02</u>	<u>3.390,61</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
Doanh thu	209.627.190.688	205.008.367.899
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	25.928.122.886	18.160.303.714
Doanh thu thi công công trình xây dựng	151.330.205.430	127.595.605.082
Doanh thu gia công sản phẩm cơ khí	17.424.189.190	25.203.885.153
Doanh thu thi công cơ giới	4.326.169.718	818.937.436
Doanh thu kinh doanh bất động sản	10.618.503.464	33.229.636.514
Các khoản giảm trừ doanh thu	(191.580.526)	(540.544.082)
Hàng bán bị trả lại	-	(420.574.248)
Giảm giá hàng bán	(191.580.526)	(119.969.834)
Doanh thu thuần	<u>209.435.610.162</u>	<u>204.467.823.817</u>
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	21.330.577.643	12.911.424.431
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	5.031.615.051	5.295.859.759
Cộng	<u>26.362.192.694</u>	<u>18.207.284.190</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	2015	2014
Giá vốn bán vật liệu xây dựng	23.028.467.239	15.403.420.982
Giá vốn thi công công trình	147.098.512.417	124.633.075.125
Giá vốn gia công sản phẩm cơ khí	15.104.504.938	20.711.332.885
Giá vốn thi công cơ giới	7.504.537.216	1.494.291.463
Giá vốn kinh doanh bất động sản	4.500.637.925	21.800.184.787
Cộng	197.236.659.735	184.042.305.242

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	2.235.857.563	1.168.607.290
Lãi cho vay	236.316.560	457.984.178
Cổ tức, lợi tức được chia từ công ty liên kết	35.100.000	36.533.446
Cổ tức, lợi tức được chia từ công ty con	57.148.807.967	18.682.083.825
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	86.088
Doanh thu tài chính khác	5.783.348	4.045.426
Cộng	59.661.865.438	20.349.340.253

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	1.101.743.934	693.303.702
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	135.718
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.597.982	10.387.894
Cộng	1.106.341.916	703.827.314

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	735.025.404	968.734.557
Chi phí vật liệu, bao bì	860.299.178	1.347.338.275
Chi phí dụng cụ đồ dùng	560.182	3.829.454
Chi phí khấu hao tài sản cố định	122.797.304	138.614.873
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.382.612	31.902.969
Chi phí bằng tiền khác	257.367.202	836.405.291
Cộng	2.010.431.882	3.326.825.419

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	7.072.036.506	5.846.839.315
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	268.098.982	412.554.819
Chi phí dụng cụ quản lý	313.582.912	236.649.853
Chi phí khấu hao	814.434.555	840.548.318
Thuế phí và lệ phí	450.401.510	498.833.605
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng	(500.486.568)	(555.172.332)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	673.995.222	724.826.371
Chi phí bằng tiền khác	3.582.096.455	3.767.310.347
Cộng	12.674.159.574	11.772.390.296

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

7. Lợi nhuận khác

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
Thu nhập khác		
Lãi nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	1.167.654.028
Thu nhượng bán, thanh lý công cụ, dụng cụ	40.000.000	-
Doanh thu cho thuê	162.946.767	188.534.821
Hoàn nhập chi bảo hành công trình	338.021.137	327.850.384
Hoàn lãi góp vốn Khu Dân cư Trương Định	173.838.958	-
Thu nhập khác	23.202.501	4.072.120
Cộng	<u>738.009.363</u>	<u>1.688.111.353</u>
Chi phí khác		
Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	17.996.370	-
Chi phí nhượng bán công cụ, dụng cụ	10.441.939	-
Tiền phạt	39.582.122	-
Chi phí khác	72.038.503	267.727.187
Cộng	<u>140.058.934</u>	<u>267.727.187</u>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	<u>597.950.429</u>	<u>1.420.384.166</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.667.832.922	26.392.199.965
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	(55.149.699.446)	(19.119.368.506)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.106.275.316	124.322.874
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(57.255.974.762)	(19.243.691.380)
Trừ: Chuyển lỗ	-	(1.191.334.273)
Thu nhập chịu thuế	1.518.133.476	6.081.497.186
Trong đó:		
Thu nhập hoạt động kinh doanh bất động sản	3.228.727.456	6.081.497.186
Thu nhập (lỗ) hoạt động thông thường	(1.978.747.826)	-
Thuế suất áp dụng	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	710.320.040	1.337.929.381
Cộng: Bỏ sung thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	280.007.653	-
Cộng: Chênh lệch thuế tạm nộp 1% trên số tiền thu bất động sản trong năm	(66.747.350)	54.015.850
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	923.580.343	1.391.945.231

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế.

Đối với các dự án kinh doanh bất động sản (bán nền đất) chưa hoàn thành, Công ty tạm trích thuế thu nhập doanh nghiệp trên 1% số tiền tạm thu được trong năm theo quy định.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
Chi phí nguyên vật liệu	69.964.922.748	47.141.169.617
Chi phí nhân viên	22.447.001.285	15.597.872.926
Chi phí khấu hao	3.382.128.322	2.305.273.435
Chi phí dịch vụ mua ngoài	224.889.260.001	109.231.143.490
Chi phí bằng tiền khác	12.843.474.928	7.465.776.778
Cộng	<u>333.526.787.284</u>	<u>181.741.236.246</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
Thanh lý tài sản cố định phải thu	-	1.476.416.000
Mua sắm tài sản cố định chưa thanh toán	-	10.089.159.926
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	91.567.257	110.053.383
Lãi cho vay phải thu	43.235.991	140.280.518
Lợi nhuận phải thu công ty con	57.148.807.967	18.512.208.337
Chuyển khoản cho vay dài hạn sang góp vốn công ty con (Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO)	-	5.000.000.000
Chi phí lãi vay phải trả	2.124.963.099	27.147.254
Cổ tức đã tạm ứng ở kỳ trước	3.000.000.000	2.400.000.000
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	-	20.000.000.000

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

Phải thu nhượng bán, thanh lý tài sản cố định năm trước đã thu trong năm	676.416.000	-
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu năm trước đã thu trong năm	110.053.383	22.754.129
Lãi cho vay phải thu năm trước đã thu trong năm	140.280.518	165.332.650
Lợi nhuận phải thu công ty con năm trước đã thu trong năm	13.221.648.896	15.191.479.237
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định năm trước đã trả trong năm	10.089.159.926	-
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm	<u>27.147.254</u>	<u>54.895.853</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Trong vòng 1 năm	299.395.600	299.395.600
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	1.197.582.400	1.197.582.400
Sau 5 năm	7.784.285.600	8.083.681.200
Cộng	<u>9.281.263.600</u>	<u>9.580.659.200</u>

Cam kết thuê hoạt động được thể hiện ở các khoản thanh toán tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê đất số 2166/HĐTD ngày 23 tháng 12 năm 2008 với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thuê 21.482,4 m² đất tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để làm Văn phòng làm việc Công ty, thời hạn thuê là từ ngày 25 tháng 11 năm 2008 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047, tiền thuê đất hàng năm là 299.395.600 VND.

Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số 20).

2. Nghiệp vụ các bên liên quan

Giao dịch với bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang
Công ty Cổ phần Testco

Mối quan hệ

Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO		
Bán hàng	18.784.274.249	12.620.236.059
Thi công sản phẩm cơ khí	1.881.489.953	285.646.554
Vận chuyển	664.813.441	5.541.818
Mua hàng	15.067.446.231	1.741.553.747
Nhận giá trị công trình thi công	-	777.307.273
Thuê vận chuyển	-	213.576.454
Cho vay dài hạn	-	22.638.141.393
Lãi cho vay dài hạn	171.534.060	233.991.364
Lợi nhuận chuyển về	<u>50.448.270.560</u>	<u>17.535.844.663</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	2015	2014
Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO		
Bán hàng	2.220.319.272	2.543.198.654
Cho thuê xe /cho thuê máy móc thiết bị	2.504.742.457	590.348.244
Thi công sản phẩm cơ khí	255.601.473	1.025.439.470
Bán điện	16.391.603	71.152.482
Thi công công trình	34.560.246	1.065.720.909
Mua hàng	-	431.159.416
Mua cừ Larsen	-	1.960.623.636
Mua tài sản	-	10.297.736.075
Thuê xe/ thuê máy móc thiết bị	37.166.247	488.493.418
Nhận giá trị công trình thi công thuận	87.084.843.596	73.351.727.402
Tiền cho thuê đất	100.205.487	100.205.488
Thu phí bảo lãnh dự thầu	887.559.754	301.768.065
Cho vay dài hạn	-	2.000.000.000
Lãi cho vay dài hạn	60.333.000	217.799.547
Chuyển tiền cho vay dài hạn sang tăng góp đầu tư	-	5.000.000.000
Lợi nhuận chuyển về	6.700.537.407	925.664.162

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang

Bán tài sản	-	1.476.416.000
Nhận giá trị công trình thi công	2.569.249.091	8.811.391.051
Thu phí bảo lãnh dự thầu	-	7.935.949
Nhận cổ tức	-	220.575.000

Công ty Cổ phần Testco

Thuê thí nghiệm	31.503.856	37.296.545
Nhận cổ tức	35.100.000	36.533.446

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO		
Phải thu khách hàng	3.304.864.678	1.231.016.530
Trả trước tiền mua hàng	768.008.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	50.491.506.551	17.661.952.759
Phải thu dài hạn khác	5.290.559.441	-
Phải thu về cho vay dài hạn	16.918.431.393	16.918.431.393
Phải trả tiền mua hàng	16.242.700	11.703.000
Nhận trước tiền gia công cơ khí	97.397.000	365.785.000

Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO

Phải thu khách hàng	32.490.000	557.438.117
Trả trước tiền thi công	1.981.780.394	898.955.000
Phải thu ngắn hạn khác	6.700.537.407	1.487.796.599
Phải thu về cho vay dài hạn	-	2.000.000.000
Phải trả tiền mua sắm tài sản	-	11.327.509.684

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Phải trả tiền thi công công trình	34.380.631.295	22.529.249.086
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang		
Phải thu tiền nhượng bán tài sản	800.000.000	1.624.057.600
Phải trả tiền thi công công trình	2.280.932.426	5.757.898.026
Phải trả khác	-	85.832.000
Công ty Cổ phần Testco		
Trả trước tiền thuê thí nghiệm	10.000.000	-
Phải trả tiền thuê thí nghiệm	-	30.899.600
Phải trả khác	13.186.591	13.186.591

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty có phát sinh vay ngắn hạn các thành viên quản lý chủ chốt trong Công ty liên quan đến Dự án Khu Dân cư Lê Văn Phẩm (xem Thuyết minh số V.20) và số dư nợ vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Đối tượng	Nghiệp vụ	<u>2015</u>	<u>31/12/2015</u>
Các thành viên quản lý chủ chốt	Vay ngắn hạn	8.887.200.000	8.887.200.000
Cộng		8.887.200.000	8.887.200.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có số dư với thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Ông Nguyễn Hữu Hiệp - Phó Tổng Giám đốc		
Tạm ứng	-	52.400.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
Lương, thưởng và phụ cấp	1.756.153.606	1.439.205.198
Cộng	1.756.153.606	1.439.205.198

3. Thông tin bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 5 bộ phận theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Thi công công trình; Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí; Thi công cơ giới và Kinh doanh bất động sản. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 5 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 5 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh vật liệu xây dựng: Đây là hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng (xí nghiệp trực thuộc);
- Bộ phận thi công công trình: Chủ yếu thi công công trình xây dựng thủy lợi. Đây là hoạt động kinh doanh chính Công ty và Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi (xí nghiệp trực thuộc);

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Bộ phận sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí: Chủ yếu sản xuất, gia công cửa cổng cho công trình thủy lợi. Đây là hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa (xí nghiệp trực thuộc);
- Bộ phận thi công cơ giới: Chủ yếu cho thuê máy móc thi công công trình thủy lợi. Đây là hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp Thi công cơ giới (xí nghiệp trực thuộc);
- Bộ phận kinh doanh bất động sản: Chủ yếu thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại các khu dân cư; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Đây là một bộ phận kinh doanh của Công ty và là hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Cộng
31/12/2015							
Tài sản							
Tài sản bộ phận	11.204.216.058	26.647.588.061	4.201.052.919	4.607.411.037	150.168.067.521	-	196.828.335.596
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	280.592.712.691	280.592.712.691
Tổng tài sản	11.204.216.058	26.647.588.061	4.201.052.919	4.607.411.037	150.168.067.521	280.592.712.691	477.421.048.287
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	1.178.232.400	75.961.205.043	1.316.859.830	1.018.666.169	42.572.586.537	-	122.047.549.979
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	150.250.126.308	150.250.126.308
Tổng nợ phải trả	1.178.232.400	75.961.205.043	1.316.859.830	1.018.666.169	42.572.586.537	150.250.126.308	272.297.676.287
31/12/2014							
Tài sản							
Tài sản bộ phận	4.013.357.745	17.564.932.751	7.361.072.747	1.489.645.814	31.936.525.589	-	62.365.534.646
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	249.778.422.301	249.778.422.301
Tổng tài sản	4.013.357.745	17.564.932.751	7.361.072.747	1.489.645.814	31.936.525.589	249.778.422.301	312.143.956.947
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	132.987.341	83.484.535.737	3.620.806.863	1.420.611.914	40.403.534.031	-	129.062.475.886
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	18.970.354.565	18.970.354.565
Tổng nợ phải trả	132.987.341	83.484.535.737	3.620.806.863	1.420.611.914	40.403.534.031	18.970.354.565	148.032.830.451

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Cộng
2015							
Doanh thu thuần bộ phận	25.928.122.886	151.330.205.430	17.232.608.664	4.326.169.718	10.618.503.464	-	209.435.610.162
Giá vốn bộ phận	23.028.467.239	147.098.512.417	15.104.504.938	7.504.537.216	4.500.637.925	-	197.236.659.735
Chi phí bán hàng	1.321.766.776	-	-	-	688.665.106	-	2.010.431.882
Chi phí quản lý doanh nghiệp	700.875.504	7.325.302.491	1.353.042.856	840.183.956	2.454.754.767	-	12.674.159.574
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	877.013.367	(3.093.609.478)	775.060.870	(4.018.551.454)	2.974.445.666	-	(2.485.641.029)
Doanh thu hoạt động tài chính	4.544	2.544.345	7.548.513	1.176.394	5.275.480	59.645.316.162	59.661.865.438
Chi phí tài chính	18.560.918	113.632.282	33.848.577	-	-	940.300.139	1.106.341.916
Thu nhập khác	-	-	338.010.137	-	173.850.708	226.148.518	738.009.363
Chi phí khác	-	-	-	-	3	140.058.931	140.058.934
Lợi nhuận trước thuế	858.456.993	(3.204.697.415)	1.086.770.943	(4.017.375.060)	3.153.571.851	58.791.105.610	56.667.832.922
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	923.580.343	-	923.580.343
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	437.377.794	-	-	91.143.241	-	528.521.035
Lợi nhuận sau thuế	858.456.993	(3.642.075.209)	1.086.770.943	(4.017.375.060)	2.138.848.267	58.791.105.610	55.215.731.544

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Cộng
2014							
Doanh thu thuần bộ phận	18.160.303.714	127.167.515.379	25.091.430.774	818.937.436	33.229.636.514	-	204.467.823.817
Giá vốn bộ phận	15.403.420.982	124.633.075.125	20.711.332.885	1.494.291.463	21.800.184.787	-	184.042.305.242
Chi phí bán hàng	1.919.179.320	-	-	-	1.407.646.099	-	3.326.825.419
Chi phí quản lý doanh nghiệp	527.380.005	6.314.671.607	1.230.761.367	187.165.117	3.512.412.200	-	11.772.390.296
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	310.323.407	(3.780.231.353)	3.149.336.522	(862.519.144)	6.509.393.428	-	5.326.302.860
Doanh thu hoạt động tài chính	16.833	3.645.437	7.589.728	89.902	5.239.934	20.332.758.419	20.349.340.253
Chi phí tài chính	14.059.183	-	86.281.964	-	-	603.486.167	703.827.314
Thu nhập khác	-	-	327.850.384	-	2.953	1.360.258.016	1.688.111.353
Chi phí khác	-	-	-	-	22.000.000	245.727.187	267.727.187
Lợi nhuận trước thuế	296.281.057	(3.776.585.916)	3.398.494.670	(862.429.242)	6.492.636.315	20.843.803.081	26.392.199.965
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	1.391.945.231	-	1.391.945.231
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	628.156.092	-	-	92.529.930	-	720.686.022
Lợi nhuận sau thuế	296.281.057	(4.404.742.008)	3.398.494.670	(862.429.242)	5.008.161.154	20.843.803.081	24.279.568.712

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động Công ty đều diễn ra ở khu vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty (Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang).

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số V.20 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Các khoản vay	147.333.761.509	17.165.618.537
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	<u>(47.209.886.501)</u>	<u>(80.587.505.417)</u>
Nợ thuần	100.123.875.008	(63.421.886.880)
Vốn chủ sở hữu	<u>205.123.372.000</u>	<u>164.111.126.496</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>49%</u>	<u>-39%</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>31/12/2015</u>		<u>31/12/2014</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	47.209.886.501	47.209.886.501	80.587.505.417	80.587.505.417
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.137.639.389	8.137.639.389	-	-
Phải thu của khách hàng	68.558.623.854	68.558.623.854	55.782.648.186	55.782.648.186
Phải thu về cho vay	16.918.431.393	16.918.431.393	19.095.431.393	19.095.431.393
Phải thu khác	68.912.794.971	68.912.794.971	22.775.513.022	22.775.513.022
Cộng	<u>209.737.376.108</u>	<u>209.737.376.108</u>	<u>178.241.098.018</u>	<u>178.241.098.018</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	48.799.328.778	48.799.328.778	50.087.891.603	50.087.891.603
Chi phí phải trả	31.211.995.116	31.211.995.116	30.810.859.241	30.810.859.241
Phải trả khác	3.052.028.146	3.052.028.146	2.914.459.730	2.914.459.730
Các khoản vay	147.333.761.509	147.333.761.509	17.165.618.537	17.165.618.537
Cộng	230.397.113.549	230.397.113.549	100.978.829.111	100.978.829.111

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá cả của hàng hóa.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay ngắn hạn và dài hạn chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khác và các khoản cho vay).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu trả trước, trả tiền ngay hoặc thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập Báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản phải thu khác và các khoản cho vay

Các khoản phải thu khác phần lớn đều là lợi nhuận phải thu từ công ty con và các đối tượng cho vay chủ yếu là các công ty con, cho nên không có rủi ro đáng kể.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
31/12/2015				
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	47.209.886.501	-	-	47.209.886.501
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.537.639.389	600.000.000	-	8.137.639.389

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải thu của khách hàng	68.558.623.854	-	-	68.558.623.854
Phải thu về cho vay	-	16.918.431.393	-	16.918.431.393
Phải thu khác	63.553.235.530	5.359.559.441	-	68.912.794.971
Cộng	186.859.385.274	22.877.990.834	-	209.737.376.108
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	48.799.328.778	-	-	48.799.328.778
Chi phí phải trả	31.211.995.116	-	-	31.211.995.116
Phải trả khác	3.052.028.146	-	-	3.052.028.146
Các khoản vay	128.674.011.509	18.659.750.000	-	147.333.761.509
Cộng	211.737.363.549	18.659.750.000	-	230.397.113.549
Chênh lệch thanh khoản thuần	(24.877.978.275)	4.218.240.834	-	(20.659.737.441)
31/12/2014				
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.587.505.417	-	-	80.587.505.417
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng	55.782.648.186	-	-	55.782.648.186
Phải thu về cho vay	177.000.000	18.918.431.393	-	19.095.431.393
Phải thu khác	22.706.513.022	69.000.000	-	22.775.513.022
Cộng	159.253.666.625	18.987.431.393	-	178.241.098.018
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	50.087.891.603	-	-	50.087.891.603
Chi phí phải trả	30.810.859.241	-	-	30.810.859.241
Phải trả khác	2.914.459.730	-	-	2.914.459.730
Các khoản vay	14.144.618.537	3.021.000.000	-	17.165.618.537
Cộng	97.957.829.111	3.021.000.000	-	100.978.829.111
Chênh lệch thanh khoản thuần	61.295.837.514	15.966.431.393	-	77.262.268.907

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

5. Số liệu so sánh

Một số số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do việc áp dụng Thông tư 200, chi tiết như sau:

Bảng cân đối kế toán riêng

	31/12/2014 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	31/12/2014 (Được trình bày lại)
TÀI SẢN NGẮN HẠN			
Đầu tư ngắn hạn	177.000.000	(177.000.000)	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.941.931.178	(69.000.000)	1.872.931.178
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	177.000.000	177.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	23.290.318.440	3.714.551.461	27.004.869.901
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	41.000.000	41.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	3.755.551.461	(3.755.551.461)	-
TÀI SẢN DÀI HẠN			
Phải thu về cho vay dài hạn	-	18.918.431.393	18.918.431.393
Phải thu dài hạn khác	-	69.000.000	69.000.000
Đầu tư dài hạn khác	18.918.431.393	(18.918.431.393)	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Quỹ đầu tư phát triển	20.724.043.436	7.765.747.625	28.489.791.061
Quỹ dự phòng tài chính	7.765.747.625	(7.765.747.625)	-

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	2014 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	2014 (Được trình bày lại)
Thu nhập khác	1.996.873.325	(308.761.972)	1.688.111.353
Chi phí khác	576.489.159	(308.761.972)	267.727.187

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

	2014 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	2014 (Được trình bày lại)
(Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	37.756.076.481	(28.591.399)	37.727.485.082
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	16.763.765.630	28.591.399	16.792.357.029

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

6. Sự kiện sau ngày ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty.

Tiền Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2016



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯỢNG
Kế toán trưởng

HUỲNH THỊ MỸ HƯƠNG
Người lập biểu